

DƯỢC ĐIỂN VIỆT NAM VI

HOẮC HƯƠNG

Bảo quản
Dược liệu chưa chế biến: Để nơi khô mát, tránh mốc, mốc.
Dược liệu đã chế biến: Để trong đồ đựng kín, nên dùng trong 60 ngày sau khi chế biến.

Tính vị, quy kinh
Sau khi chế biến có vị ngọt, tính bình. Vào các kinh tỳ, vị, phế, thận.

Công năng, chủ trị
Bổ tỳ kiện vị, nhuận phế, ích thận. Chủ trị: Tỳ vị hư nhược, mệt mỏi, ăn ngủ kém, miệng khô, phế ráo ho khan, nội nhiệt tinh huyết kém, tiêu khát.

Cách dùng, liều lượng
Ngày dùng từ 8 g đến 16 g, có thể dùng đến 20 g theo yêu cầu của bài thuốc. Dùng thuốc sắc hoặc viên hoàn.

Kiêng kỵ
Bị cảm mạo lưu hành không dùng.

Ghi chú
2 loài khác đã được khai thác đưa vào sử dụng phổ biến như: Hoàng tinh cách/Hoàng tinh hoa trắng (*Disporopsis longifolia* Craib) và Hoàng tinh nhiều hoa (*Polygonatum multiflorum* (L.) All.).

HOẠT THẠCH
Talcum

Khoáng thạch thiên nhiên có thành phần chủ yếu là magnesi silicat ngậm nước $[Mg_3(Si_4O_{10})(OH)_2]$ đã loại bỏ tạp chất, đất cát.

Mô tả
Cục to nhỏ không đều, màu trắng, vàng, hoặc xám, lam nhạt sáng óng ánh như sáp. Chất mềm, trơn mịn, không hút ẩm, không tan trong nước. Không mùi, không vị.

Định tính
Đáp ứng các yêu cầu trong chuyên luận bột talc.

Chế biến
Loại bỏ tạp chất, rửa sạch, đập vỡ thành miếng, nghiền khô thành bột mịn hoặc thủy phi bằng cách thêm đồng lượng nước, nghiền ướt: Thêm nước, khuấy, để lắng, gạn bỏ phần huyền phù và chất nổi, làm vài lần như vậy, gạn lấy lắng cặn, phơi trong bóng râm hoặc sấy nhẹ đến khô.

Bảo quản
Để nơi khô.

Tính vị, quy kinh
Vị ngọt nhạt, tính bình. Vào các kinh vị, bàng quang.

Công năng, chủ trị
Lợi tiểu thẩm thấp, thanh nhiệt giải thử. Chủ trị: Lâm lậu, thạch lâm kèm tiểu khó và đau nóng, bứt rứt háo khát do thử thấp, tiết tả do thấp nhiệt.

Dùng ngoài trị thấp chân (eczema), thấp sang (lở loét), rôm sảy, chàm.

Cách dùng, liều lượng
Ngày dùng từ 10 g đến 20 g, dạng thuốc bột, sắc hoặc hòa với nước uống. Phối hợp trong các bài thuốc.
Dùng ngoài: Lượng thích hợp.

Kiêng kỵ
Không dùng cho phụ nữ có thai và người có chứng dương hư không thuộc thấp nhiệt, chứng tỳ hư hạ hãm không được dùng.

HOẮC HƯƠNG
Pogostemonis Herba

Bộ phận trên mặt đất được làm khô của cây Hoắc hương [*Pogostemon cablin* (Blanco) Benth.], họ Bạc hà (Lamiaceae). Thu hoạch vào mùa hạ từ tháng 4 đến tháng 6 hàng năm, lúc trời nắng thì cây và lá có nhiều tinh dầu. Lấy toàn cây bỏ gốc và rễ. Nếu chỉ dùng lá là loại tốt hơn, hái khi lá còn bánh tẻ, có màu tía, mùi thơm nồng là loại tốt. Sau khi thu hái, rửa sạch, làm nhẹ tay không để lá dập nát, mất tinh dầu, phơi trong bóng râm (âm can) cho khô, không được sấy làm mất tinh dầu.

Mô tả
Thân hình trụ vuông, phân nhiều cành, cành hơi cong, dài 30 cm đến 60 cm, đường kính 2 mm đến 7 mm, có lông tơ. Chất giòn, dễ gãy, ở mặt gãy thấy tủy rõ. Thân già gần hình trụ, đường kính 10 mm đến 12 mm, màu nâu xám. Lá mọc đối, thường bị gãy vỡ hoặc quăn lại thành một khối; lá nguyên hình trứng hoặc hình elip, dài 4 cm đến 9 cm, rộng 3 cm đến 7 cm, cả hai mặt lá màu lục xám có lông mượt như nhung, chóp lá hơi nhọn hoặc tròn, gốc lá vát nhọn hoặc tròn, mép lá có răng cưa không đều, cuống lá thon nhỏ dài 2 cm đến 5 cm, có lông. Mùi thơm đặc trưng, vị hơi đắng.

Vi phẫu
Lá: Biểu bì lá có nhiều lông che chở đa bào, gồm 2 đến 5 tế bào dài, đầu thuôn nhọn. Lông tiết tròn hay tròn dẹt. Biểu bì dưới có nhiều lỗ khí, lông che chở và lông tiết nhiều hơn biểu bì trên. Đám mô dày góc xếp sát biểu bì trên và biểu bì dưới của gân lá. Mô mềm phiến lá có các tế bào thành mỏng. Bó libe-gỗ ở giữa gân lá có libe phía dưới, gỗ phía trên. Phiến lá có mô giậu ở trên, mô khuyết ở dưới.

Bột
Bột lá có màu nâu xám, mùi thơm đặc trưng, vị tê nhẹ. Soi kính hiển vi thấy: Những mảnh biểu bì mang lỗ khí. Nhiều lông tiết lớn (đa bào), đường kính 30 μm đến 70 μm và các lông tiết nhỏ với đầu có 1 đến 3 tế bào chân rất ngắn. Rải rác có các mảnh mạch xoắn, mạch điểm, mảnh cánh hoa. Hạt phấn hoa có đường kính 20 μm đến 30 μm.